TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H - Sinh năm 1992
Nơi ĐKHKTT: Thôn 2 , xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
Địa chỉ hiện nay: Xóm R, xã A, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Khắc V - Sinh năm 1986
Trú tại: Thôn 2, xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa .....
Tại phiên tòa, có mặt chị H, vắng mặt anh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2019, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Khắc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 24 tháng 9 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh V thường xuyên đánh chị, nhiều lần chị phải chạy trốn không dám về nhà. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và ngày càng căng thẳng. Do không thể chịu đựng được chị đã phải về ở với mẹ đẻ ở xã A , huyện L từ tháng 8/2017 đến nay. Gia đình hai bên đã giàn xếp nhiều lần, chị cũng nhiều lần tha thứ cho chồng nhưng anh Vui không thay đổi tính cách còn đe dọa giết chị nên chị rất sợ. Chị xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vui.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Hoàng Khắc P sinh ngày 16/3/2013, cháu Hoàng Khắc N sinh ngày 09/9/2015. Hai cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay chị nuôi cháu N và đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ tại xóm R, xã A, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chị làm công nhân may, thu nhập từ 6.000.000đ /tháng. Chị có nguyện vọng nuôi cả hai con nếu không được nuôi cả hai con thì chị xin nuôi cháu N, anh V đang nuôi cháu P nên giao cháu P cho anh Vui tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H cung cấp Đơn xác nhận ngày 03/4/2017 của UBND xã A, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xác nhận: Hiện nay chị H và cháu Nam đang ở cùng bố mẹ đẻ ra chị. Cháu N học tại trường Mầm non xã A, cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Chị H có đủ sức khỏe, kinh tế và điều kiện để nuôi con.

Tại Bản tự khai ngày 03 tháng 4 năm 2019 bị đơn là anh Hoàng Khắc V trình bày: Anh và chị H kết hôn ngày 24/9/2012 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, chị H bỏ ra ngoài ở rồi đòi ly dị nhưng anh không chấp nhận vì vợ chồng còn hai đứa con, anh không muốn con phải mồ côi nên mong vợ chồng về đoàn tụ để nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Hoàng Khắc P sinh ngày 16/3/2013, cháu Hoàng Khắc N sinh ngày 09/9/2015. Hiện nay, anh đang nuôi cháu P, hai bố con ở cùng nhà với mẹ đẻ ở thôn 2, xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh có nguyện vọng nuôi cả hai con chung. Nếu không được nuôi cả hai con thì anh có nguyện vọng nuôi cháu P. Anh làm nghề lái xe thu nhập 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Chị H và anh V đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung .

Biên bản xác minh ngày 03/4/2019 tại UBND xã T, huyện Triệu Sơn thể hiện: Anh V và chị H kết hôn năm 2012 tại UBND xã T. Quá trình chung sống vợ chồng sinh được hai người con. Năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, xảy ra xô xát, to tiếng với nhau. Anh V và chị H sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay. Anh V làm nghề lái xe, có thu nhập, có sức khỏe, có đủ điều kiện nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án, tuân theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX: Về hôn nhân áp dụng Điều 51,56 LHNGĐ: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị được ly hôn anh V. Về con chung áp dụng Điều 81,82,83 LHNGĐ: Chấp nhận cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Khắc N sinh ngày 09/9/2015, anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Khắc P sinh ngày 16/ 3/2013. Về án phí áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H khởi kiện xin ly hôn anh V có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS.

Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V nhưng tại phiên tòa lần thứ nhất anh V vắng mặt, HĐXX phải ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần hai anh V tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Sơn cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh V nhiều lần xô xát với vợ. Vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, cuộc sống của ai người đó tự lo. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh V mong muốn đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX xử cho chị Hường được ly hôn anh V.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Hoàng Khắc P sinh ngày 16/ 3/2013, cháu Hoàng Khắc N sinh ngày 09/9/2015.

Xét điều kiện nuôi con của chị H, anh V: Chị H và anh V đều có sức khỏe, công việc, thu nhập, nơi ở ổn định, có đủ điều kiện nuôi con. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu N ở với mẹ, cháu P ở với bố, các cháu đều khỏe mạnh, phát triển tốt. Vì vậy, tiếp tục giao cháu N cho chị Hườ, cháu P cho anh V nuôi dưỡng là phù hợp.

Trong quá trình nuôi dưỡng, nếu người nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người kia có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Hoàng Khắc V.

2. Về con chung: Công nhận vợ chồng có 02 con chung: Cháu Hoàng Khắc P sinh ngày 16/ 3/2013, cháu Hoàng Khắc Nam sinh ngày 09/9/2015. Giao cho chị Hường trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Giao cho anh Vui trực tiếp nuôi dưỡng cháu P cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số: AA/2018/0003385 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND. Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- UBND. xã Thái Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu